

Số: 15/2022/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 28 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trần Ngọc Tú A, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố 4, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Võ Thị Ngọc X, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố 4, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc Tú A và bà Võ Thị Ngọc X tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 01/2010, ngày 17/6/2010. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông A và bà X là hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do mâu thuẫn giữa ông A và bà X là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông Trần Ngọc Tú A và bà Võ Thị Ngọc X có 01 con chung là tên Trần Thiên K, sinh ngày 05/01/2014. Ông Trần Ngọc Tú A và bà Võ Thị Ngọc X thống nhất sau khi ly hôn bà Võ Thị Ngọc X sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, nên Tòa án sẽ công nhận theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Ngọc Tú A và bà Võ Thị Ngọc X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Ông Trần Ngọc Tú A và bà Võ Thị Ngọc X mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng, phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (20/01/2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc Tú A và bà Võ Thị Ngọc X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Trần Thiên K, sinh ngày 05/01/2014 cho bà Võ Thị Ngọc X trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Ngọc Tú A và bà Võ Thị Ngọc X mỗi người phải chịu số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0000854 ngày 10/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường P;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Cao Nhật Thanh